

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**  
**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ THỂ THAO OLYMPIC**  
**ĐỊA ĐIỂM: THÔN MÃ KIỀU, XÃ THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Thanh Oai)

STT	Chủ hộ sử dụng đất	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi Cấp	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo							Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý				Ghi chú		
						Tờ bản đồ	Số thửa	DT thửa đất (m2)	Loại đất	Địa chỉ	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Loại đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)		Loại đất	Số phát hành
1	Bùi Thị Suốt	001143 010027	24/6/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	51	26	360	LUC	Chiến Chiến	360	0,0	LUC	00	631	360	LUC	CE 179150	
2	Đào Thị Nhân	001165 032097	21/05/2025	Bộ Công An	Thôn mã Kiều	47	422	81	LUC	Gù lô 8	81	0,0	LUC	00	219-255	81	LUC	CE 207712	
3	Đào Thị Nhuận	001155 028056	7/5/2022	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	52	181	645	LUC	Mã Gia	645	0,0	LUC	00	440	645	LUC	CE 207789	
4	Đào Thị Tâm	001157 035369	24/6/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiều	47	356	73	LUC	Đồng Gò	73	0,0	LUC	00	216-218	73	LUC	CE 179329	
5	Đào Văn Đa	000105 407268	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	52	354	162,4	LUC	g Chiến Chiến	162,4	0,0	LUC	00	334-366	162,4	LUC	CE 600295	
6	Đào Văn Đa	000105 407268	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	51	39	638,6	LUC	đồng Chiến Chiến	638,6	0,0	LUC	00	334-366	638,6	LUC	CE 600295	
7	Đào Văn Ngan	001061 007711	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiều	47	359	80	LUC	Gù lô 8	80	0,0	LUC	00	219-255	80	LUC	CE 600316	
8	Đào Văn Ngan	001061 007711	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiều	47	403	174	LUC	Gù lô 8	174	0,0	LUC	00	216-218	174	LUC	CE 207776	
9	Hoàng Công Bộ	001066 016361	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	51	35	372	LUC	đồng Chiến Chiến	372	0,0	LUC	00	687	372	LUC	CE 207743	
10	Hoàng Đức Minh	001058 008037	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	46	177	773	LUC	Gù lô 3	773	0,0	LUC	00	796	773	LUC	CE 179394	
11	Hoàng Phúc Điền	001072 047696	24/6/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	52	273	202	LUC	đồng Chiến Chiến	202	0,0	LUC	00	334-366	202	LUC	CE 600296	
12	Hoàng Phúc Điền	001072 047696	24/6/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	51	29	733	LUC	đồng Chiến Chiến	733	0,0	LUC	00	334-366	733	LUC	CE 600296	
13	Hoàng Phúc Điệp	001064 036205	19/11/2024	Bộ Công An	Thôn Mã Kiều	51	33	516	LUC	đồng Chiến Chiến	516	0,0	LUC	00	683	516	LUC	CE 207795	
14	Hoàng Thanh Bình	001051 005143	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	51	34	224	LUC	đồng Chiến Chiến	224	0,0	LUC	00	684	224	LUC	CE 179326	
15	Hoàng Trung Sinh	001061 007171	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	47	719	407	LUC	Đồng Gò	407	0,0	LUC	0	434	407	LUC	CE 179355	
16	Hoàng Văn Đắc	001173 014836	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	52	292	506	LUC	đồng Chiến Chiến	506	0,0	LUC	06	634	506	LUC	CE 179338	
17	Hoàng Văn Dân	001069 005489	25/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	52	281	519	LUC	đồng Chiến Chiến	519	0,0	LUC	03	334-366	519	LUC	CE 801750	
18	Hoàng Văn Ngọc	001067 005134	29/04/221	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	52	286	418	LUC	đồng Chiến Chiến	418	0,0	LUC	00	633	418	LUC	CE 179148	
19	Hoàng Văn Thu	001062 040100	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiều	47	447	104	LUC	MH Đồng Gò	104	0,0	LUC	00	216-218	104	LUC	CE 179344	
20	Hoàng Văn Tuyên	001074 010393	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	47	731	589	LUC	Đồng Gò	589	0,0	LUC	00	435	589	LUC	CE 179154	
21	Lê Huy Tiến	001065 015412	11/12/2024	Bộ Công An	Thôn Mã Kiều	47	492	184	LUC	Đồng Gò	184	0,0	LUC	00	317	184	LUC	CE 179350	
22	Lê Phạm Đoàn	000106 208551	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiều	47	388	119	LUC	MH Đồng Gò	119	0,0	LUC	00	216-218	119	LUC	CE 600329	

23	Lê Thi Oanh	001165 006490	30/9/2025	Bộ Công An	Thôn mã Kiêu	47	636	964	LUC	Đồng Gò lô 5	964	0,0	LUC	0	219-255	964	LUC	CE 801764	
24	Lê Thị Thành (1965)	000116 500778	20/05/2025	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	551	142	LUC	Gù lô 6	142	0,0	LUC	0	320	142	LUC	CE 179397	
25	Lê Thị Thành (1971)	000116 500778	20/05/2025	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	317	92	LUK	Đồng Gò	92	0,0	LUC	03	216-218	92	LUC	CE 801755	
26	Lê Thị Vườn	000114 600307	10/11/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	51	28	390	LUC	Chiến Chiện	390	0,0	LUC	00	629	390	LUC	CE 801706	
27	Lê Văn Ba	001069 033255	22/11/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	204	416	LUC	Đồng Gò	416	0,0	LUC	00	887	416	LUC	CE 207464	
28	Lê Văn Cách	001056 011640	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	430	155	LUC	Đồng Gò lô 7	155	0,0	LUC	00	277	155	LUC	CE 207728	
29	Lê Văn Chí	001160 010776	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	200	455,3	LUC	Gù lô 3	455,3	0,0	LUC	03	219-255	455,3	LUC	CE 801759	
30	Lê Văn Chí	001160 010776	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	1065	242,7	LUC	Gù lô 3	242,7	0,0	LUC	03	219-255	242,7	LUC	CE 801759	
31	Lê Văn Chung	001163 013568	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	428	196	LUC	Gù lô 7	196	0,0	LUC	00	281	196	LUC	CE 179374	
32	Lê Văn Chung	001163 013568	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	349	580	LUC	Chiến Chiện	580	0,0	LUC	00	730	580	LUC	CE 179374	
33	Lê Văn Chương	001063 029480	30/05/2022	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	761	680	LUC	Đồng Gò	680	0,0	LUC	00	450	680	LUC	CE 600331	
34	Lê Văn Chuyên	001066 006072	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	821	597	LUC	Đồng Gò	597	0,0	LUC	00	752	597	LUC	CE 207748	
35	Lê Văn Dư	001052 004259	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	462	247	LUC	Gù lô 8	247	0,0	LUC	00	274	247	LUC	CE 179159	
36	Lê Văn Đức	001060 038149	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	619	213	LUC	Gù lô 6	213	0,0	LUC	00	25	213	LUC	CE 801762	
37	Lê Văn Đức	001060 038149	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	206	615	LUC	đồng Mã Da	615	0,0	LUC	03	367-385	615	LUC	CE 801762	
38	Lê Văn Giao	001162 010032	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	797	698	LUC	Gù lô 4	698	0,0	LUC	0	457	698	LUC	CE 801722	
39	Lê Văn Giới	001054 004699	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	51	32	519	LUC	Chiến Chiện	519	0,0	LUC	00	402+403	519	LUC	CE 179311	
40	Lê Văn Hải	001154 005806	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	196	822	LUC	Đồng Gò lô 1	822	0,0	LUC	00	847	822	LUC	CE 179365	
41	Lê Văn Khang	001064 019778	14/06/2024	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	216	418	LUC	đồng Mã Gia	418	0,0	LUC	00	523	418	LUC	CE 179147	
42	<b>Lê Văn La</b>	<b>001063 029889</b>	<b>21/12/2022</b>	<b>Cục QLHC về TTXH</b>	<b>Thôn Mã Kiêu</b>	<b>47</b>	<b>928</b>	<b>885</b>	<b>LUC</b>	<b>Gù lô 4</b>	<b>885</b>	<b>0,0</b>	<b>LUC</b>	<b>00</b>	<b>470</b>	<b>885</b>	<b>LUC</b>	<b>CE 179357</b>	<b>kiểm tra xứ đồng</b>
43	Lê Văn Lự	001063 009760	23/11/2323	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	1052	523	LUC	Đồng Gò	523	0,0	LUC	00	889	523	LUC	CE 801705	
44	Lê Văn Lự	001063 009760	23/11/2323	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	206	336	LUC	Đồng Gò	336	0,0	LUC	00	889	336	LUC	CE 179335	
45	Lê Văn Minh	001062 009554	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	226	485	LUC	Mã Gia	485	0,0	LUC	00	594	485	LUC	CE 207708	
46	Lê Văn Phi	001052 018337	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	878	763	LUC	Đồng Gò	763	0,0	LUC	0	467	763	LUC	CE 179382	
47	Lê Văn Sứ	001178 008883	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	255	380	LUC	Mã gia	380	0,0	LUC	00	607	380	LUC	CE 179166	
48	Lê Văn Tàu	001079 027707	22/01/2026	Bộ Công An	Thôn Mã Kiêu	51	45	680	LUC	Chiến Chiện	680	0,0	LUC	00	742	680	LUC	CE 207727	
49	Lê Văn Thanh	000106 907352	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	506	186	LUC	Gù lô 8	186	0,0	LUC	00	316	186	LUC	CE 179367	
50	Lê Văn Trường	000010 634876	30/11/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	274	124	LUK	MH Đồng Gò	124	0,0	LUC	00	216-218	124	LUC	CE 207805	
51	Lê Văn Túy	001074 009572	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	783	322	LUC	Đồng Gò	322	0,0	LUC	00	432	322	LUC	CE 600339	
52	Lê Văn Túy	001074 009572	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	689	443	LUC	Đồng Gò	443	0,0	LUC	00	432	443	LUC	CE 600339	
53	Lê Xuân Hà	001078 021536	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	195	1015	LUC	Gù lô 1	1015	0,0	LUC	00	849	1015	LUC	CE 207721	

54	Lưu Thị Xuyên	001163 007315	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	222	161	LUC	Đông Gò Thuyền	161	0,0	LUC	00	536	161	LUC	CE 207790	
55	Lưu Văn Công	001075 020748	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	199	365	LUC	Mã gia	365	0,0	LUC	00	521	365	LUC	CE 179356	
56	Lưu Văn Đỗ	000106 606153	22/11/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	51	31	318	LUC	Chiến Chiện	318	0,0	LUC	00	318	318	LUC	CE 179392	
57	Lưu Văn Luân	001061 006200	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	338	354	LUC	Chiến Chiện	354	0,0	LUC	03	692	354	LUC	CE 801701	
58	<b>Lưu Văn Thành</b>	<b>001067 010589</b>	<b>29/04/2021</b>	<b>Cục QLHC về TTXH</b>	<b>Thôn mã Kiêu</b>	<b>47</b>	<b>375</b>	<b>112</b>	<b>LUC</b>	<b>Gù lô 8</b>	<b>112</b>	<b>0,0</b>	<b>LUC</b>	<b>00</b>	<b>219-255</b>	<b>112</b>	<b>LUC</b>	<b>CE 179328</b>	
59	Lưu Văn Thụ	001052 002357	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	397	117	LUC	Gù lô 8	117	0,0	LUC	00	219-255	117	LUC	CE 207718	
60	Lưu Văn Thực	001070 009502	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	4	194	LUC	Đông Gò lô 1	194	0,0	LUC	00	34+38	194	LUC	CE 179381	
61	Lưu Văn Thực	001070 009502	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	7	525	LUC	Đông Gò lô 1	525	0,0	LUC	00	34+38	525	LUC	CE 179381	
62	Lưu Văn Toàn	001072 011437	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	234	418	LUC	Mã Gia	418	0,0	LUC	00	606	418	LUC	CE 179153	
63	Lưu Văn Vinh				Thôn Mã Kiêu	52	243	420	LUC	Mã gia	420	0,0	LUC	0	599	420	LUC	CE 179380	
64	Nguyễn Thị Dự	001182 049833	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	269	404	LUC	Đông Gò Thuyền	404	0,0	LUC	00	641+614	404	LUC	CE 179162	
65	Nguyễn Văn Liệu	001062 007005	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	654	742	LUC	Gù lô 5	742	0,0	LUC	00	426	742	LUC	CE 179146	
66	Nguyễn Văn Liệu	001062 007005	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	670	192	LUC	Gù lô 5	192	0,0	LUC	00	426	192	LUC	CE 179146	
67	Phạm Chí Dũng	001158 020168	14/03/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	317	356	LUC	Gò Thuyền	356	0,0	LUC	00	673	356	LUC	CE 207791	
68	Phạm Huy Đông	001067 009080	5/9/2025	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	237	751	LUC	Chiến Chiện	751	0,0	LUC	00	620	751	LUC	CE 207747	
69	Phạm Quang Hậu	001154 018751	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	290	309	LUC	Gò Thuyền	309	0,0	LUC	00	637	309	LUC	CE 179169	
70	Phạm Tất Đỉnh	000105 204312	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	238	654	LUC	Mã Da	654	0,0	LUC	00	605	654	LUC	CE 207744	
71	Phạm Thị Hiền	001156 010713	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	187	701	LUC	Đông Gò	701	0,0	LUC	00	843	701	LUC	CE 179312	
72	Phạm Thị Liễu	001161 028684	24/07/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	327	113	LUC	Đông Gò	113	0,0	LUC	00	216-218	113	LUC	CE 600299	
73	Phạm Thị Lua	001191 046149	1/07/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	950	202	LUC	Đông Gò	202	0,0	LUC	03	219-255	202	LUC	CE 801744	
74	Phạm Thị Nghị	001071 002586	25/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	260	578	LUC	Mã Gia	578	0,0	LUC	00	613	578	LUC	CE 207739	
75	Phạm Thị Nhung	001177 009928	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	225	227	LUC	Gò Thuyền	227	0,0	LUC	00	537	227	LUC	CE 801710	
76	<b>Phạm Thị Thơ</b>	<b>001160 036295</b>	<b>17/08/2021</b>	<b>Cục QLHC về TTXH</b>	<b>Thôn Mã Kiêu</b>	<b>52</b>	<b>250</b>	<b>152</b>	<b>LUC</b>	<b>đông Mã Gia</b>	<b>152</b>	<b>0,0</b>	<b>LUC</b>	<b>03</b>	<b>365-367</b>	<b>152</b>	<b>LUC</b>	<b>CE 801766</b>	<b>GCN Đông Mã Da</b>
77	Phạm Thị Uyên	001162 032014	21/12/2022	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	219	360	LUC	Mã Gia	360	0,0	LUC	00	529	360	LUC	CE 207772	
78	Phạm Văn Báo	001041 007906	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	517	37	LUC	Đông Gò	37	0,0	LUC	00	216-218	37	LUC	CE 600305	
79	Phạm Văn Bình	001062 047025	19/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	372	124	LUC	Mô hình Đông Gò	124	0,0	LUC	03	216-218	124	LUC	CE 801704	
80	Phạm Văn Cẩm	001049 011855	9/8/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	6	998	LUC	Gù lô 2	998	0,0	LUC	00	35	998	LUC	CE 179346	
81	Phạm Văn Chanh	001052 007874	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	247	130	LUC	Mã Gia	130	0,0	LUC	00	591	130	LUC	CE 207710	
82	Phạm Văn Chanh	001052 007874	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	244	749	LUC	Gò thuyền	749	0,0	LUC	00	590	749	LUC	CE 207710	
83	Phạm Văn Châu	001041 007875	17/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	537	318	LUC	Gù lô	318	0,0	LUC	03	219-255	318	LUC	CE 801734	
84	Phạm Văn Do	001049 004633	22/12/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	174	900,5	LUC	Đông Gò	900,5	0,0	LUC	00	756	900,5	LUC	CE 179349	

85	Phạm Văn Do	001049 004633	22/12/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	176	195,5	LUC	Đồng Gò	195,5	0,0	LUC	00	756	195,5	LUC	CE 179349
86	Phạm Văn Dũng	001073 022161	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	777	659	LUC	Đồng Gò	659	0,0	LUC	00	551	659	LUC	CE 207808
87	Phạm Văn Hạnh	001068 005177	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	283	386	LUC	Mã Gia	386	0,0	LUC	00	670	386	LUC	CE 207717
88	Phạm Văn Hòa	001086 014693	24/11/2022	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	313	55	LUC	MH Đồng Gò	55	0,0	LUC	00	216-218	55	LUC	CE 179398
89	Phạm Văn Hòa	001086 014693	24/11/2022	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	5	773	LUC	Đồng Gò	773	0,0	LUC	00	32	773	LUC	CE 179398
90	Phạm Quang Huy	001083 041083	9/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	861	482	LUC	Đồng Gò	482	0,0	LUC	0	466	482	LUC	CE 207766
91	Phạm Văn Khoá	001049 010431	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	581	260	LUC	Đồng Gò lô 8	260	0,0	LUC	00	366	260	LUC	CE 179170
92	Phạm Văn Lợi	001153 007924	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	257	278,1	LUC	đồng Mã Gia	278,1	0,0	LUC	0	609	278,1	LUC	CE 600304
93	Phạm Văn Lợi	001153 007924	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	265	457,9	LUC	đồng Mã Gia	457,9	0,0	LUC	0	609	457,9	LUC	CE 600304
94	Phạm Văn Lợi	001153 007924	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	554	249	LUC	Gò lô 6	249	0,0	LUC	0	330	249	LUC	CE 600304
95	Phạm Văn Long	001158 033570	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	549	223	LUC	Đồng Gò lô 6	223	0,0	LUC	00	325	223	LUC	CE 179157
96	Phạm Văn Long	001158 033570	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	352	94	LUC	Chiến Chiến	94	0,0	LUC	00	693	94	LUC	CE 179157
97	Phạm Văn Long	001158 033570	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	361	567	LUC	Gò thuyền	567	0,0	LUC	00	695	567	LUC	CE 179157
98	Phạm Văn Mạnh(65)	001065 026294	7/5/2022	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	268	48	LUK	MH Đồng Gò	48	0,0	LUK	00	216-218	48	LUK	CE 207713
99	Phạm Văn Mạnh(65)	001065 026294	7/5/2022	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	775	668	LUC	Đồng Gò lô 4	668	0,0	LUC	00	453	668	LUC	CE 207713
100	Phạm Văn Mạnh(61)	001061 003373	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	681	713	LUC	Gò lô 4	713	0,0	LUC	00	452	713	LUC	CE 179361
101	Phạm Văn Mạnh(61)	001061 003373	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	184	51	LUC	MH Đồng Gò	51	0,0	LUC	00	452	51	LUC	CE 179361
102	Phạm Văn Nguyên	001069 017118	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	220	511	LUC	Mã Gia	511	0,0	LUC	00	524	511	LUC	CE 179158
103	Phạm Văn Nông	001052 019061	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	184	360	LUC	Mã Gia	360	0,0	LUC	00	441	360	LUC	CE 207802
104	Phạm Văn Quang	001063 007562	11/5/2016	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	374	90	LUC	Đồng Gò	90	0,0	LUC	03	216-218	90	LUC	CE 801760
105	Phạm Văn San	000107 407190	22/11/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	291	157	LUK	MH Đồng Gò	157	0,0	LUK	00	216-218	157	LUK	CE 179316
106	Phạm Văn Sơn	001061 008747	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	221	260	LUC	Gò Thuyền	260	0,0	LUC	00	535	260	LUC	CE 600307
107	Phạm Văn Tểu	001045 010155	24/6/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	168	480	LUC	đồng Mã Gia	480	0,0	LUC	00	431	480	LUC	CE 600317
108	Phạm Văn Thành	001056 009745	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	810	904	LUC	Gò lô 5	904	0,0	LUC	00	458	904	LUC	CE 600301
109	Phạm Văn Thọ	001078 001460		Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	188	299	LUC	Gò lô 1	299	0,0	LUC	0	841	299	LUC	CE 801739
110	Phạm Văn Thọ	001078 001460		Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	408	21	LUC	MH Đồng Gò	21	0,0	LUC	3	216-218	21	LUC	CE 801739
111	Phạm Văn Tính	001159 008201	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	289	709	LUC	Mã Gia	709	0,0	LUC	00	642	709	LUC	CE 179163
112	Phạm Văn Tính	001051 001845	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	795	837	LUC	Đồng Gò	837	0,0	LUC	00	455	837	LUC	CE 179388
113	Phạm Văn Toàn	001162 001439	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	163	433	LUC	Mã Gia	433	0,0	LUC	00	430	433	LUC	CE 179371
114	Phạm Văn Tuấn	001074 009467	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	279	309	LUC	Gò thuyền	309	0,0	LUC	00	676	309	LUC	CE 801714
115	Phạm Văn Vạn	001048 003715	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	284	474	LUC	Đồng Gò Thuyền	474	0,0	LUC	06	334-366	474	LUC	CE 801749

116	Phạm Văn Vinh	001066 003985	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	786	953	LUC	Đồng Gò	953	0,0	LUC	00	459	953	LUC	CE 179144	
117	Tạ Minh Tuấn	001069 007262	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	242	116	LUC	đồng Chiền Chiền	116	0,0	LUC	00	586	116	LUC	CE 801707	
118	Tạ Minh Tuấn	001069 007262	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	248	592	LUC	Gò thuyền	592	0,0	LUC	00	587	592	LUC	CE 801707	
119	Tạ Văn Dũng	001056 005560	8/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	153	247	LUC	Đồng Mã Gia	247	0,0	LUC	03	367-385	247	LUC	CE 801753	
120	Tạ Văn Dũng	001056 005560	8/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	312	84	LUC	Đồng Gò lô 6	84	0,0	LUC	3	219-255	84	LUC	CE 801753	
121	Tạ Văn Mạnh	001161 012437	29/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	156	656	LUC	Mã Da	656	0,0	LUC	00	442	656	LUC	CE 207736	
122	Tạ Văn Quý	001045 001645	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	187	113	LUC	Mã Gia	113	0,0	LUC	0	445	113	LUC	CE 207804	
123	Tạ Văn Quý	001045 001645	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	182	557	LUC	Chiền Chiền	557	0,0	LUC	0	445	557	LUC	CE 207804	
124	Tạ Văn Tuấn	001063 008053	20/03/2025	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	332	82	LUC	Trang trại Đồng Gò	82	0,0	LUC	00	216-218	82	LUC	CE 179351	
125	Trần Quang Nam	001064 001825	11/4/2024	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	360	291	LUC	đồng Chiền Chiền	291	0,0	LUC	00	691	291	LUC	CE 801720	
126	Vô Phương Nam	001070 010313	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	515	161	LUC	Gù lô 8	161	0,0	LUC	00	315	161	LUC	CE 179336	
127	Vũ Văn Chấn	001059 007221	4/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	189	649	LUC	Đồng Gò lô 3	649	0,0	LUC	00	844	649	LUC	CE 179396	
128	Vũ Văn Thắng	001054 015117	16/4/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	190	716	LUC	Mã Gia	716	0,0	LUC	00	516	716	LUC	CG 222465	
129	Vũ Văn Thêm	001062 006582	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	210	221	LUC	Mã Gia	221	0,0	LUC	00	515	221	LUC	CE 600292	
130	Lê Thị Hoan	001155 026896	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	203	197	LUC	Mã Gia	197	0,0	LUC	00	508	197	LUC	CE 207782	
131	Lê Mạnh Hồng	001084 066425	25/09/2024	Bộ Công An	Thôn Mã Kiêu	51	38	1038	LUC	Chiền Chiền	1038	0,0	LUC	00	733	1038	LUC	CE 600294	
132	Nguyễn Thị Yên	001154 030042	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	181	773	LUC	Đồng Gò	773	0,0	LUC	00	801	773	LUC	CE 801738	
133	Lê Xuân Thịnh	001055 011362	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	51	24	332,6	LUC	Chiền Chiền	332,6	0,0	LUC	00	436	576	LUC	CE 207749	
134	Lê Xuân Thịnh	001055 011362	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	262	243,4	LUC	Chiền Chiền	243,4	0,0	LUC	00	622	360	LUC	CE 179315	
135	Lê Xuân Thịnh	001055 011362	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	259	360	LUC	Chiền Chiền	360	0,0	LUC	00	622	360	LUC	CE 179315	
136	Nguyễn Thị Hương	001169 011279	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	46	192	450	LUC	Đồng Gò	450	0,0	LUC	00	842	450	LUC	CE 207774	
137	Tạ Đức Tùng Lâm	001091 022801	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	475	234	LUC	Đồng Gò lô 8	234	0,0	LUC	00	322	234	LUC	CE 207725	
138	Phạm Thị Hoa	001158 000891	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	2	719	LUC	Gù lô 1	719	0,0	LUC	03	219-255	719	LUC	CE 801712	
139	Hoàng Mạnh Hiền	001076 011406	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	477	54	LUC	MH Đồng Gò	54	0,0	LUC	00	216-218	54	LUC	CE 207780	
140	Hoàng Văn Hữu	001172 001567	30/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	51	41	975	LUC	Chiền Chiền	975	0,0	LUC	00	744	975	LUC	CE 600311	
141	Lê Văn Hạnh	001044 006817	19/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	223	412	LUC	Mã Gia	412	0,0	LUC	00	530	412	LUC	CE 179354	
142	Hoàng Kiên Ngộ	001052 008339	5/9/2025	Bộ Công An	Thôn Mã Kiêu	47	523	133	LUC	Đồng Gò	133	0,0	LUC	03	216-218	133	LUC	CE 801718	
143	Hoàng Xuân Chiều	001081 013581	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	663	1014	LUC	Đồng Gò 4+5	1014	0,0	LUC	00	425	1014	LUC	CE 801770	
144	Lê Văn Lực	001066 039990	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	253	318	LUC	Gò Thuyền	318	0,0	LUC	00	617	318	LUC	CE 396189	Giấy CNQSD đất Gò Thuyền
145	Trương Thị An	001156 005090	1/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	844	370	LUC	Gù Lô 3	370	0,0	LUC	00	219-255	370	LUC	CE 179376	
146	Nguyễn Thế Tư	001050 006774	10/8/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	233	108	LUC	Mã Gia	108	0,0	LUC	00	611	108	LUC	CE 396187	Giấy CNQSD Mã Da
147	Nguyễn Thế Tư	001050 006774	10/8/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	1113	36	LUC	Gù lô 7	36	0,0	LUC	00	407	36	LUC	CE 396187	

148	Phạm Huy Thuận	001064 008425	2/12/2025	Bộ Công An	Thôn Mã Kiêu	52	232	418	LUC	Mã Gia	418	0,0	LUC	03	367-385	418	LUC	CE 801730	Giấy CNQSD Mã Da
149	Phạm Quang Hậu	001154 018751	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	293	260	LUC	Gò Thuyền	260	0,0	LUC	00	638	260	LUC	CE 600313	
150	Nguyễn Trung Tuấn	001306066297 001079049783	17/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	298	578	LUC	Gò Thuyền	578	0,0	LUC	00	367-385	578	LUC	CE 207781	
151	Lê Đình Thuật	001073 039420	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	194	355	LUC	Mã Gia	355	0,0	LUC	00	532	355	LUC	CE 207738	
152	Lê Đình Thuật	001073 039420	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	214	482	LUC	Gò Thuyền	482	0,0	LUC	00	533	482	LUC	CE 207738	
153	Lê Mạnh Hùng	001068 034818	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	441	129	LUC	Đồng Gò	129	0,0	LUC	00	276	129	LUC	CE 600315	
154	Phạm Văn Phong	001061 034454	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	527	600	LUC	MHCT Đồng Gò	600	0,0	LUC	00	216-218	600	LUC	CE 179300	
155	Phạm Văn Phong	001061 034454	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	1112	528	LUC	MHCT Đồng Gò	528	0,0	LUC	00	216-218	528	LUC	CE 179310	
156	Hoàng Văn Thuý	001063 042919	16/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	296	619	LUC	Chiến Chiện	619	0,0	LUC	00	635	619	LUC	CE 179152	
157	Tạ Văn Hùng	001070 014267	10/7/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	200	755	LUC	Mã Gia	755	0,0	LUC	00	513	755	LUC	CE 600321	
158	Hoàng Văn Tý	001072 009694	1/7/2022	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	241	718	LUC	Mã Gia	718	0,0	LUC	00	595	718	LUC	CE 179160	
159	Lưu Văn Ngọc	001082 056914	19/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	739	476	LUC	Gù Lô 5	476	0,0	LUC	00	449	476	LUC	CE 207769	
160	Phạm Thị Loan	001163 033604	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	612	176	LUC	Đồng Gò	176	0,0	LUC	00	374	176	LUC	CE 801754	
161	Phạm Thị Loan	001163 033604	24/06/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	301	598	LUC	Gò Thuyền	598	0,0	LUC	06	367-385	598	LUC	CE 801754	
162	Phạm Văn Lạc	001063 011040	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	646	142	LUC	Gù lô 6	142	0,0	LUC	00	399	142	LUC	CE	
163	Phạm Văn Lạc	001063 011040	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	224	418	LUC	Mã Gia	418	0,0	LUC	00	283-422	418	LUC	CE	
164	Phạm Văn Hòa đại diện Phạm Văn Lăng (chết)	001063 035880	3/5/2024	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	645	204	LUC	Gù lô 6	204	0,0	LUC	00	404	204	LUC	CE 179171	
165	Phạm Văn Hòa đại diện Phạm Văn Lăng (chết)	001063 035880	3/5/2024	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	297	605	LUC	Mã Gia	605	0,0	LUC	00	643	605	LUC	CE 179171	
166	Phạm Văn Dũng	001060 008664	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	381	737	LUC	đồng Chiến Chiện	737	0,0	LUC	00	673+73 2	737	LUC	CE 600332	
167	Phạm Văn Hùng	001055 005143	10/5/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	365	378	LUC	đồng Chiến Chiện	378	0,0	LUC	00	596	378	LUC	CE 207796	
168	Tạ Văn Tuấn	001068 033193	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	452	81	LUC	Mô hình Đồng Gò	81	0,0	LUC	03	216-218	81	LUC	CE 801773	
169	Tạ Văn Tuấn	001068 033193	16/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	1114	43	LUC	Đồng Gò	43	0,0	LUC	03	216-218	43	LUC	CE 801775	
170	Lê Văn Cân	001068 028337	19/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	456	488	LUC	MH đồng gù	488	0,0	LUC	00	216-218	1004	LUC	CE 600323	
171	Lê Văn Cân	001068 028337	19/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	425	516	LUC	MH đồng gù	516	0,0	LUC	00			LUC		
172	Phạm Văn Lập	001066 015914	26/10/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	509	152	LUC	Đồng Gò	152	0,0	LUC	03	219-255	152	LUC	CE 801711	
173	Phạm Văn Lập	001066 015914	26/10/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	254	448	LUC	Chiến Chiện	448	0,0	LUC	03	334-366	448	LUC	CE 801711	
174	Đào Văn Hiếu	001057 009866	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	51	106	51	LUC	Chiến Chiện	51	0,0	LUC	00	332-368	51	LUC	CE 396195	
175	Đào Văn Hiếu	001057 009866	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn mã Kiêu	47	357	60	LUC	MHCT Gò	60	0,0	LUC	00	216-218	60	LUC	CE 396195	
176	Lê Văn Định	001073 015405	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	47	608	224	LUC	Đồng Gò	224	0,0	LUC	382	00	224	LUC	CE 801719	
177	Lê Văn Định	001073 015405	29/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	268	660	LUC	Mã Gia	660	0,0	LUC	644	00	660	LUC	CE 801719	
178	Phạm Văn Mừng	001061 025366	17/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiêu	52	332	544	LUC	g Chiến Chiện	544	0,0							Bổ sung hồ sơ giao ruộng

179	Phạm Văn Mừng	001061 025366	17/08/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	47	495	184	LUC	Đồng Gù	184	0,0							Bổ sung hồ sơ giao ruộng
180	Phạm Thị Phương	001151 000927	21/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	47	486	124	LUC	Đồng Gù	124	0,0							Bổ sung hồ sơ giao ruộng
181	Phạm Thị Phương	001151 000927	21/04/2021	Cục QLHC về TTXH	Thôn Mã Kiều	52	314	388	LUC	Đồng Gù	388	0,0							Bổ sung hồ sơ giao ruộng
								<b>72793,0</b>			<b>72.793</b>								